

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49/2021/QĐST- DS**

Long Biên, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành n

gày 24/3/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2021/TLST - DSST ngày 08/01/2021 về việc: **“Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”**.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và Pháp lệnh án phí và lệ phí.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 24/3/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng

Trụ sở: Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy T - Giám đốc Ban quản lý & Xử lý nợ Có vấn đề Ngân hàng

Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1991, Ông Trần Quốc Tr, sinh năm 1985, Ông Luyện Duy H, sinh năm 1986

- Bị đơn: Ông Vũ Duy T, sinh năm 1966

Bà Vũ Thị Hồng B, sinh năm 1971

HKTT: phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1991
2. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993
3. Cháu Trần Bảo N, sinh năm 2015

Đại diện hợp pháp cho cháu N là chị Lê Thị N và anh Trần Văn Đ (là bố mẹ đẻ bé)

HKTT: xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái B.

Hiện ở: phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội

4. Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1988
5. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1999
6. Cháu Vũ Ngọc D, sinh năm 2016
7. Cháu Vũ T A, sinh năm 2018

HKTT: xã Hải Triều, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

Hiện ở: phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng và ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B xác nhận về việc ký kết và quá trình thực hiện hợp đồng tạm tính đến ngày 23/3/2021, ông T và bà B còn nợ Ngân hàng cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 433/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 16/10/2019 cụ thể

Nợ gốc: 9.790.794.980 đồng

Nợ lãi trong hạn: 90.316.720 đồng

Nợ lãi quá hạn: 1.149.378.410 đồng

Nợ phí phạt chậm trả: 40.805.378 đồng

- Đối với Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 058/2020/HĐTDTDH-CN/SHB.110100 ngày 02/03/2020 cụ thể:

Nợ gốc: 8.800.000.000 đồng,

Nợ lãi trong hạn: 1.153.345.545 đồng,

Nợ lãi quá hạn: 83.129.866 đồng

Nợ phí phạt chậm trả: 55.817.746 đồng

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện ông T và bà B đối với tiền nợ phí phạt chậm trả tại tính đến ngày 23/3/2021 là 96.623.124 đồng.

2.3. Sau khi Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, xác nhận bà B và ông T phải có trách Nệm thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng cụ thể là:

- Nợ gốc: 18.590.794.980 đồng
- Nợ lãi trong hạn 173.446.586 đồng
- Nợ lãi quá hạn 2.302.732.955 đồng

Tổng cộng là: **21.066.974.521 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng*) (Số liệu tạm tính đến ngày 23/3/2021).

Tài sản đảm bảo:

- Quyền sử dụng 240 m² đất: tại thửa đất phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI XXXXXX; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1210/2007/QĐ-UB/1095/2007; MS: xxxxxxxxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 02/7/2007 mang tên ông Nguyễn Văn X đã được chuyển nhượng cho ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B ngày 21/5/2019 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 953.2019/HĐCN do Văn phòng công chứng Phùng Quán lập ngày 14/5/2019.

- Quyền sử dụng 240 m² đất thuộc phường Thượng Thanh, quận Long biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN xxxxxx; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1453; Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: xxxx/QĐ-UB; MS: xxxxxxxxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/10/2008 mang tên bà Trần Thị B đã được chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Hồng B ngày 19/11/2010 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 5563/2010/CNQSDĐ ngày 11/11/2010 do Văn phòng công chứng Long Biên, TP Hà Nội công chứng.

2.4. Về phương án trả nợ cụ thể như sau: Ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/3/2021 là **21.066.974.521 đồng** (Hai mươi một tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn năm trăm hai mươi một đồng), cùng toàn bộ lãi phát sinh cộng dồn kể từ ngày 24/3/2021 cho đến khi thanh toán xong

theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết và không trái quy định của pháp luật vào ngày 05/5/2021.

Trật tự thu nợ: Khi ông T và bà B thanh toán nợ, Ngân hàng ưu tiên thu nợ gốc và thu lãi sau.

2.5. Trong trường hợp ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi và tiền nợ lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 488/2019/HĐTC-CN/SHB.110100 ngày 16/10/2019 và hợp đồng thế chấp số 062/2020/HĐTC-CN/SHB.110100 ngày 02/3/2020 mà hai bên đã ký kết, cụ thể:

- Quyền sử dụng 240 m² đất: Tại phường Thượng Thanh, quận Long biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AI XXXXXXX; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1210/2007/QĐ-UB/1095/2007; MS: xxxxxxxxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 02/7/2007 mang tên ông Nguyễn Văn X đã được chuyển nhượng cho ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B ngày 21/5/2019 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 953.2019/HĐCN do Văn phòng công chứng Phùng Quán lập ngày 14/5/2019.

- Quyền sử dụng 240 m² đất thuộc phường Thượng Thanh, quận Long biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AN xxxxxx; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 1453; Số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: xxxx/QĐ-UB; MS: xxxxxxxxxxxx do Ủy ban nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/10/2008 mang tên bà Trần Thị B đã được chuyển nhượng cho bà Vũ Thị Hồng B ngày 19/11/2010 theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 5563/2010/CNQSDĐ ngày 11/11/2010 do Văn phòng công chứng Long Biên, TP Hà Nội công chứng.

2.6. Kể từ ngày 24/3/2021, ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết cho đến khi thi hành án xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B tiếp tục phải thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.7. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

III. Về án phí: Ông Vũ Duy T và bà Vũ Thị Hồng B tự nguyện chịu toàn bộ 64.533.487 đồng (Sáu mươi tư triệu năm trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng số tiền 63.955.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu chín trăm năm mươi nhăm nghìn đồng*) Ngân hàng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0016788 ngày 04/01/2021 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THA DS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thẩm phán

Đặng Mai Hoa